TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023
V/v : Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình.

Ông Phạm Văn Kha.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh* tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 08/9/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Chiến T2, sinh ngày 25/12/2005 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 31/10/2018. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thu T1 cho chị nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Chiến T2 cho anh Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng. Chị và anh Nguyễn Văn Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Vũ Thị H xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về tình cảm: anh và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn năm 2005, sau khi kết hôn vợ chồng anh không hợp nhau nên đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, nay chị H khởi kiện xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: anh và chị Vũ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Chiến T2 và Nguyễn Thu T1, nay ly hôn anh sẽ nuôi cháu T2, chị H sẽ nuôi cháu T1.

Về tài sản chung và nợ chung: anh và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/7/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà. Quá trình chung sống anh Q và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh Q, chị H đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Chiến T2, sinh năm 2005 và Nguyễn Thu T1, sinh năm 2018.

Ngày 27/7/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Chiến T2 được biết: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Kể từ khi anh Q và chị H ly thân cháu T2 ở với bố. Nếu chị H và anh Q ly hôn, nguyện vọng của cháu T2 muốn được ở với bố là anh Nguyễn Văn Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận

công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn Q. Nhưng anh Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thu T1 cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Chiến T2 cho anh Q nuôi dưỡng. Chị H và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Nguyễn Văn Q. Nhưng anh Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Hải Hà ngày 08/9/2005.

Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị Vũ Thị H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Nguyễn Văn Q có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải lần hai cho thấy chị H, anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Chiến T2, sinh ngày 25/12/2005 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 31/10/2018. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thu T1 cho chị nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Chiến T2 cho anh Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng. Chị và anh Nguyễn Văn Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở. Tại Bản tự khai, anh Q đề nghị Tòa án giao cháu T2 cho anh nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho chị H nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Q, chị H thấy rằng hiện nay cháu T2 đang ở với anh Q, do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi anh và chị H ly thân. Căn cứ vào quan điểm về việc nuôi con của anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị H khi ly hôn; Nguyện vọng của cháu T2 muốn được ở với bố. Giới tính của cháu T1 và thực tế quá trình nuôi con kể từ khi anh Q và chị H ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: đối với cháu Nguyễn Thu T1 là con gái, hiện nay còn nhỏ (05 tuổi) đang sinh sống cùng mẹ là chị Vũ Thị H, vì vậy để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, cần giao cháu T1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Chiến T2 cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên.

Do đó, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H về vấn đề con chung, giao cháu Nguyễn Thu T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Chiến T2 cho anh Q nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi các cháu thành niên. Chị H và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Vũ Thị H.

1. Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2.Về con chung: giao con chung là Nguyễn Chiến T2, sinh ngày 25/12/2005 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 09/2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Nguyễn Thu T1, sinh ngày 31/10/2018 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 9/2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013645 ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Thanh